TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 10 -2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thế Anh
2. Bà: Nguyễn Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tr – Sinh năm: 1992 - Vắng mặt

HKTT: TDP Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn Ng– Sinh năm: 1985 – Vắng mặt

HKTT: TDP Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 17, phân trại 1, Trại giam Thanh Lâm đóng tại xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thị Tr trình bày như sau: Chị và anh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Th, huyện Tĩnh G nay là UBND Phường Hải Th, TX. Nghi S, Thanh H vào ngày 30/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ng không chung thủy, có quan hệ bất chính với người khác, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không thay đổi vì vậy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 7/2019, anh Ng bị bắt về tội giết người và bị xử phạt 12 năm tù. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Ng có ba con chung cháu Dương Văn H – sinh ngày 10/5/2008, cháu Dương Thị Th – sinh ngày 10/9/2010 và cháu Dương Thị Thảo Ch – sinh ngày 27/10/2015. Nay ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả ba cháu, về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do anh Ng đang chấp hành án nên chị không yêu cầu.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quan điểm trình bày của anh Dương Văn Ng:

Về hôn nhân: Anh và chị Trang kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì. Đến năm 2019, anh bị bắt và hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong. Nay chị Ng làm đơn ly hôn anh xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung anh và chị Tr có ba con chung, hiện tại do anh đang chấp hành án nên không thể trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyện vọng của cháu H muốn ở với bố, cháu Th và Ch có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến**:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tr. Về hôn nhân: Xử cho chị Tr được ly hôn với anh Ng. Về con chung giao cả ba cháu cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr. Anh Ng được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Văn Ng là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn có HKTT trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm

quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do anh Dương Văn Ng đang chấp hành án nên không thể hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 207 BLTTDS. Cả anh Ngvà chị Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Tr và anh Ng có xảy ra mâu thuẫn. Cả chị Tr và anh Ng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Ngcó ba con chung cháu Dương Văn H – sinh ngày 10/5/2008, cháu Dương Thị Th – sinh ngày 10/9/2010 và cháu Dương Thị Thảo Ch – sinh ngày 27/10/2015. Nay ly hôn nguyện vọng của anh Ng và chị Tr giao con cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của các cháu: Về nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng với bố tuy nhiên hiện nay anh Ng đang chấp hành án không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Căn cứ vào điều kiện thực tế nên HĐXX quyết định giao cháu cho chị Tr nuôi. Về nguyện vọng của cháu Th và Ch muốn ở cùng mẹ nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại anh Ng đang chấp hành án nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị Tr không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Ng lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Tr được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ng.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Tr.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Dương Văn Ng.

2. Về con chung: Chị Tr và anh Ng có ba con chung cháu Dương Văn H – sinh ngày 10/5/2008, cháu Dương Thị Th – sinh ngày 10/9/2010 và cháu Dương Thị Thảo Ch – sinh ngày 27/10/2015. Nay ly hôn giao cả ba cháu cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị Tr không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Ng lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Tr được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ng.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012584, ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Tr đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải Tha, TX. Nghi S, Thanh H.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Cúc